

BÁO CÁO

**Sơ kết 03 năm triển khai thi hành Luật Hộ tịch
và các văn bản quy định chi tiết thi hành**

Phần thứ nhất

**TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN LUẬT HỘ TỊCH
VÀ CÁC VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH**

I. Kết quả công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Luật hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành

1. Việc chỉ đạo, xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai thi hành Luật hộ tịch; công tác tuyên truyền, phổ biến Luật hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành.

Ngay từ khi Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành có hiệu lực thi hành, phòng Tư pháp và UBND xã luôn chú trọng chỉ đạo công chức Tư pháp - Hộ tịch triển khai thi hành một cách chính xác, kịp thời và đúng quy định. Đồng thời, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến Luật hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành cho toàn thể cán bộ, công chức và nhân dân trong địa phương.

Theo đó, nhằm thực hiện có hiệu quả việc triển khai thi hành Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành, hàng năm công chức Tư pháp - Hộ tịch đã tham mưu UBND xã ban hành các Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cụ thể như sau:

- Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 13/4/2016;
- Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 29/3/2017;
- Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 17/01/2018.

Trong các Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm của UBND xã luôn chú trọng nội dung tuyên truyền Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và toàn thể nhân dân trong địa phương, bởi đây là lần đầu tiên nước ta có văn bản ở tầm Luật để điều chỉnh riêng về lĩnh vực hộ tịch sau nhiều năm điều chỉnh bằng các Nghị định của Chính phủ, nhằm đưa Luật Hộ tịch đến gần hơn với nhân dân, giúp nhân dân nắm được các nội dung cơ bản, thiết thực của Luật Hộ tịch.

Công tác tuyên truyền Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành được thực hiện phong phú bằng nhiều hình thức phát qua đài truyền thanh, phát tờ rơi về các thôn, tuyên truyền trực tiếp thông qua các cuộc họp thường kỳ của

UBND xã, các cuộc họp thôn,...kết quả tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm cụ thể như sau:

- Năm 2016: Tuyên truyền trực tiếp 04 đợt với 450 lượt người tham dự, phát qua đài truyền thanh 20 lần.

- Năm 2017: Tuyên truyền trực tiếp 03 đợt với 150 lượt người tham dự, phát qua đài truyền thanh 31 lần.

- Năm 2018 (tính đến ngày 30/6/2018): Tuyên truyền trực tiếp 04 đợt với 200 lượt người tham dự, phát qua đài truyền thanh 27 lần.

Nhìn chung, công tác chỉ đạo, xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai thi hành Luật hộ tịch và công tác tuyên truyền, phổ biến Luật hộ tịch, các văn bản quy định chi tiết thi hành của địa phương đã đạt được những kết quả nhất định, Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành đã thực sự đi vào cuộc sống xã hội, ngày càng khẳng định vị trí, vai trò và tầm quan trọng đối với việc đăng ký, quản lý hộ tịch; sự kiện hộ tịch của cá nhân được đăng ký đầy đủ, kịp thời, trung thực, khách quan và chính xác, bảo đảm ngày một tốt hơn quyền, nghĩa vụ đăng ký hộ tịch của cá nhân, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và xã hội.

Mặc dù Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành đã nhanh chóng được UBND xã triển khai, áp dụng đồng bộ, thống nhất và thực tế đã đạt được những kết quả tích cực, nhưng vẫn còn những hạn chế nhất định như: Việc ban hành các Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến Luật chưa kịp thời; việc triển khai tuyên truyền Luật đến nhân dân chưa đạt được hiệu quả cao; mức độ nhận thức về trách nhiệm, nghĩa vụ đăng ký hộ tịch của người dân vẫn còn thấp, tình trạng người dân đi đăng ký khai sinh, khai tử quá hạn vẫn còn diễn ra; người dân ít quan tâm đến pháp luật, ít tham gia các buổi tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật do UBND xã tổ chức cũng như các đợt trợ giúp pháp lý do Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh, đoàn Luật sư tỉnh tổ chức,...

Có thể thấy, nguyên nhân chủ yếu là do trình độ dân trí của người dân còn thấp, đời sống kinh tế khó khăn; kinh phí cho công tác tuyên truyền Luật còn hạn chế, chưa thu hút được sự tham gia của người dân; công chức Tư pháp – Hộ tịch mới nhận công tác năm 2017 nên việc ban hành Kế hoạch chưa kịp thời, còn thiếu kinh nghiệm thực tiễn.

2. Việc bố trí đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch tại các cơ quan đăng ký hộ tịch và đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch cho đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch tại cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch cấp xã.

Trước thời điểm triển khai thực hiện Luật Hộ tịch, UBND xã đã bố trí 01 công chức có trình độ chuyên môn Đại học Luật phụ trách công tác Tư pháp - Hộ tịch.

Đến tháng 6/2016, công chức Tư pháp - Hộ tịch được bầu làm Phó Chủ tịch UBND xã, trong giai đoạn từ tháng 6/2016 đến ngày 01/3/2017 vì chưa kịp tuyển công chức mới nên Đồng chí Phó chủ tịch UBND xã đã kiêm nhiệm công tác Tư pháp - Hộ tịch. Đến ngày 01/3/2017, công chức Tư pháp - Hộ tịch mới đến nhận công tác và làm việc cho đến nay.

Có thể thấy, trước thời điểm triển khai thực hiện Luật Hộ tịch cho đến nay, UBND xã chỉ bố trí 01 công chức phụ trách công tác Tư pháp - Hộ tịch. Các công chức đều có trình độ chuyên môn Đại học Luật và đã thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ của một công chức Tư pháp - Hộ tịch. UBND xã luôn tạo điều kiện cho các Công chức Tư pháp - Hộ tịch tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, tập huấn nghiệp vụ hộ tịch cho đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch tại các xã, thị trấn do UBND huyện và Sở Tư pháp tổ chức nên công tác hộ tịch trên địa bàn xã luôn đảm bảo kịp thời, chính xác.

3. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký và quản lý hộ tịch

UBND xã đã trang bị cho công chức Tư pháp - Hộ tịch 01 máy tính có kết nối Internet và một máy in dùng chung với các công chức của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả. Hiện nay, tất cả máy tính đều kết nối mạng CPNet.

Từ ngày 01/02/2018, UBND xã đã triển khai sử dụng phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử và sử dụng có hiệu quả cho đến hiện nay. Cùng với việc sử dụng phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử, UBND xã cũng đã sử dụng phần mềm Khai Báo hiểm xã hội điện tử, đây là phần mềm liên thông với Bảo hiểm xã hội huyện giúp cho việc thực hiện liên thông thủ tục hành chính được thuận tiện hơn.

Việc ứng dụng các phần mềm tạo điều kiện thuận lợi cho UBND xã trong việc quản lý, báo cáo, thống kê, theo dõi các sự kiện hộ tịch, cơ sở dữ liệu của công dân một cách nhanh chóng, chính xác. Qua đó, rút ngắn thời gian giải quyết công việc, góp phần phục vụ người dân tốt hơn

Nhìn chung, việc ứng dụng các phần mềm trên không chỉ giúp giảm tải công việc cho cán bộ chuyên môn, góp phần giải quyết nhanh gọn các thủ tục liên quan đến hộ tịch, mà còn tiết kiệm thời gian, nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã. Tuy nhiên, điều kiện cơ sở vật chất phục vụ cho công tác chưa đảm bảo, cả máy tính và máy in đều đã quá hạn sử dụng, thường xuyên hư hỏng, gây ảnh hưởng đến quá trình giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, phải hẹn người dân đi lại nhiều lần, gây mất thời gian và tạo sự khó chịu cho cả người dân lẫn công chức; tốc độ mạng CPNet chậm, đường truyền chưa ổn định nên gây ảnh hưởng không nhỏ đến việc ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký và quản lý hộ tịch.

4. Công tác phối hợp liên ngành trong việc triển khai thi hành Luật hộ tịch, các văn bản quy định chi tiết thi hành.

UBND xã luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo, hướng dẫn từ Phòng Tư pháp trong quá trình triển khai thi hành Luật hộ tịch, các văn bản quy định chi tiết thi hành.

Hàng năm, Sở Tư pháp và phòng Tư pháp đều tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ công chức làm công tác Tư pháp - Hộ tịch. Đồng thời, thường xuyên có các công văn chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời cho UBND cấp xã khi có các văn bản mới ban hành, các nội dung mới,... Phòng Tư pháp đều có các đợt kiểm tra công tác Tư pháp - Hộ tịch ở cấp xã. Qua đó, kịp thời chấn

chỉnh những sai sót, hạn chế giúp công tác này của địa phương ngày một hoàn thiện hơn.

Có thể thấy, công tác phối hợp liên ngành trong việc triển khai thi hành Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành trong thời gian qua đã đạt được nhiều kết quả tích cực, ngày càng hoàn thiện và hiệu quả hơn.

II. Tình hình, kết quả giải quyết các việc hộ tịch

1. Kết quả giải quyết các việc hộ tịch (có số liệu cụ thể).

Từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/6/2018, UBND xã đã tiếp nhận và giải quyết được 193 trường hợp đăng ký hộ tịch (số liệu cụ thể ở Phụ lục kèm theo), cấp 368 bản sao trích lục hộ tịch các loại. Công tác đăng ký và quản lý hộ tịch luôn đảm bảo đúng thời gian, đúng quy định của Luật hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành.

2. Nhận xét tình hình giải quyết các việc hộ tịch

Tình hình giải quyết các việc hộ tịch trên địa bàn xã trong thời gian qua tương đối ổn định, công chức Tư pháp - Hộ tịch luôn cố gắng giải quyết đúng thời gian, đúng quy định, không để xảy ra tình trạng tồn đọng, quá hạn khi không có lý do chính đáng và cố gắng hạn chế thấp nhất việc để xảy ra sai sót trong quá trình giải quyết và ghi chép các sổ hộ tịch.

Nhìn chung, công tác giải quyết các việc hộ tịch trên địa bàn xã trong thời gian qua đã đáp ứng được yêu cầu mà các cấp, các ngành đề ra, cũng như các yêu cầu chính đáng của người dân.

3. Nhận xét, đánh giá việc áp dụng các quy định của Luật hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành trong quá trình giải quyết các việc hộ tịch

Có thể nói, qua gần 03 năm thực hiện Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành đã đạt được một số kết quả bước đầu quan trọng, công tác đăng ký, quản lý hộ tịch từng bước ổn định và đi vào nề nếp, cơ sở vật chất từng bước được cải thiện. UBND xã đã ý thức được trách nhiệm của mình, người dân đã nhận thức được tầm quan trọng của giấy tờ hộ tịch nên không tùy tiện sửa chữa, thêm, bớt; tự giác thực hiện đi đăng ký các sự kiện hộ tịch theo đúng thời gian quy định của pháp luật. Công chức Tư pháp - Hộ tịch cũng đã xác định được tầm quan trọng của công tác này nên luôn tuân thủ trình tự, thủ tục của Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành; tham gia đầy đủ các lớp đào tạo nghiệp vụ; luôn chủ động nghiên cứu tìm tòi, học hỏi, nâng cao khả năng, trình độ, nghiệp vụ nên công tác giải quyết nhanh chóng, chính xác, theo đúng quy định của pháp luật về hộ tịch không để xảy ra các vụ việc khiếu nại, tố cáo về hộ tịch.

Luật Hộ tịch với nhiều nội dung mới so với các quy định về hộ tịch trước đây, nhất là trong công tác đăng ký, quản lý hộ tịch. Luật đã cắt giảm nhiều loại giấy tờ, cải tiến mạnh mẽ về thủ tục hành chính, phương thức nộp hồ sơ, thời gian giải quyết, người dân có thể lựa chọn cơ quan đăng ký hộ tịch mà không phụ thuộc vào nơi cư trú như trước đây,... theo hướng đơn giản, tạo thuận lợi tối đa cho người dân. Những quy định mới đã mang đến nhiều thuận lợi cho người dân trong việc thực hiện các loại giấy tờ liên quan, giúp người dân không phải đi nhiều nơi,

đến nhiều lần như trước; đồng thời, cũng giúp cho đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch ít phụ thuộc vào giấy tờ, biểu mẫu không cần thiết.

Về việc đăng ký, phát hành, sử dụng các loại sổ, biểu mẫu hộ tịch, việc lưu trữ sổ hộ tịch: Hàng năm, công chức Tư pháp – Hộ tịch đều tham mưu UBND xã có công văn đăng ký mua các loại sổ, biểu mẫu hộ tịch gửi lên phòng Tư pháp vào cuối năm để kịp thời có sổ và biểu mẫu hộ tịch phục vụ cho công tác hộ tịch của năm sau. Tuy nhiên, việc in ấn, phát hành các sổ hộ tịch vẫn còn chậm nên phần nào ảnh hưởng đến việc ghi chép sổ. Việc lưu trữ sổ Hộ tịch đảm bảo theo quy định, tuy nhiên, UBND chưa có kho lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung đảm bảo các điều kiện chống ẩm mốc, mối mọt,...theo quy định về công tác lưu trữ nên việc lưu trữ chưa tập trung, chủ yếu do công chức Tư pháp – Hộ tịch tự lưu trữ tại tủ riêng của mình.

III. Tình hình thực hiện liên thông TTHC theo quy định tại Thông tư liên tịch số 05/2015/TTLT/BTP-BCA-BYT

1. Tình hình giải quyết liên thông TTHC trên địa bàn

Thực hiện Thông tư liên tịch số 05/2015/TTLT-BTP-BCA-BYT ngày 15/5/2015 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an và Bộ Y tế về hướng dẫn thực hiện liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi (sau đây gọi là Thông tư liên tịch số 05/2015/TTLT-BTP-BCA-BYT) và thực hiện Quyết định số 677/QĐ-UBND ngày 05/4/2017 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế thực hiện liên thông các TTHC về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm cho trẻ dưới 6 tuổi trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (sau đây gọi là Quyết định số 677/QĐ-UBND), Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 09/5/2017 của UBND huyện Nam Đông về tổ chức thực hiện liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi trên địa bàn huyện và Công văn số 568/UBND-TP ngày 13/9/2017 UBND huyện Nam Đông về thực hiện liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi. UBND xã đã chỉ đạo công chức Tư pháp - Hộ tịch thực hiện nghiêm túc các Thông tư, Quyết định, Kế hoạch và Công văn của cấp trên.

Đến nay, việc thực hiện liên thông các TTHC về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi trên địa bàn xã đã được thực hiện thường xuyên, tạo điều kiện thuận lợi, rút ngắn thời gian đi lại của công dân theo đúng tinh thần mà Thông tư liên tịch số 05/2015/TTLT-BTP-BCA-BYT và Quyết định số 677/QĐ-UBND ngày 05/4/2017 quy định.

Xác định đây là mô hình triển khai “3 trong 1” khi giải quyết đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em; đảm bảo tiêu chí: Nhanh, gọn, hiệu quả, tiết kiệm, đem tới sự hài lòng cho người dân - những người được hưởng lợi ích trực tiếp từ quy định này. Nếu như trước đây người dân phải đến 03 cơ quan khác nhau để giải quyết từng thủ tục (UBND xã đăng ký khai sinh, Công an đăng ký thường trú, cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp thẻ bảo hiểm y tế). Do đó, tạo ra sự lãng phí về thời gian, tốn kém về kinh phí cho cả người dân và cơ quan nhà nước vì mỗi cơ quan phải làm một bộ hồ sơ, khai đi khai lại nhiều thông tin cá nhân trùng lặp. Khi thực hiện liên thông 3 thủ tục, người dân chỉ cần đến một

nơi (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã) nộp hồ sơ và nhận 3 kết quả (3 loại giấy tờ cá nhân đầu tiên của mỗi trẻ em: Giấy khai sinh, sổ hộ khẩu có ghi tên trẻ và thẻ bảo hiểm y tế) cùng tại nơi này. Chính từ việc triển khai mô hình liên thông này đã tạo ra sự gắn kết giữa các cơ quan có liên quan khi giải quyết TTHC theo yêu cầu của người dân thay vì trước đây các thủ tục này được thực hiện riêng lẻ, khép kín trong từng ngành.

Được sự quan tâm, chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND huyện và sự đồng thuận trong công tác phối hợp giữa các ban, ngành có liên quan đến việc thực hiện các TTHC trong việc triển khai thực hiện liên thông các TTHC về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi. Từ năm 2016 đến nay, UBND xã đã triển khai thực hiện liên thông các TTHC về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi. Từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/6/2018, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả đã tiếp nhận và giải quyết 78 trường hợp liên thông đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi. Trong đó:

- Năm 2016: tiếp nhận và giải quyết đúng hạn 36 trường hợp.
- Năm 2017: tiếp nhận và giải quyết đúng hạn 22 trường hợp.
- Năm 2018: tiếp nhận và giải quyết đúng hạn 20 trường hợp.
- Không có trường hợp nào giải quyết trễ hẹn.

Việc thực hiện liên thông các TTHC giúp cơ quan nhà nước quản lý chặt chẽ hơn thông tin và cư trú của người dân, khắc phục tình trạng trẻ em đã được đăng ký khai sinh nhưng chưa được nhập hộ khẩu, cấp thẻ bảo hiểm y tế; góp phần đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã.

Sự phối hợp giữa các cơ quan Công an huyện, Bảo hiểm xã hội huyện và UBND xã trong thực hiện liên thông các thủ tục hành chính đảm bảo thời gian giải quyết thủ tục hành chính luôn đúng hạn.

2. Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai liên thông thủ tục hành chính (vướng mắc do quy định pháp luật, vướng mắc do cơ chế phối hợp...)

- Để đảm bảo thực hiện liên thông các TTHC về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi, tạo điều kiện cho người dân trong việc giải quyết các thủ tục theo tinh thần cải cách hành chính thì phải đảm bảo các điều kiện về cán bộ và cơ sở vật chất. Tuy nhiên, cơ sở vật chất của UBND xã chưa đáp ứng yêu cầu của công việc.

- Chưa có phần mềm liên thông các TTHC nên còn mất thời gian đi lại giữa UBND xã và Công an huyện.

- Theo quy định của Luật Cư trú, nếu trẻ em không đăng ký thường trú cùng cha mẹ mà đăng ký cùng người khác thì phải có sự đồng ý của chủ hộ và ký tên vào tờ khai. Do vậy, nếu chưa tìm hiểu quy định này, người dân phải đi lại lần thứ 2 để có sự đồng ý của chủ hộ, dẫn đến quá trình thực hiện liên thông chưa thật sự thuận lợi.

Phần thứ hai
NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN
KHAI THỰC HIỆN LUẬT HỘ TỊCH VÀ CÁC VĂN BẢN
QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH

I. Những khó khăn, vướng mắc

1. Khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

- Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành mặc dù đã được UBND xã tuyên truyền kịp thời, người dân đã nắm bắt được nội dung cơ bản và đã có những chuyển biến tích cực trong công tác đăng ký hộ tịch. Tuy nhiên, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật chưa đạt được hiệu quả như mong muốn, chưa thực sự đi sâu vào đời sống nhân dân và chưa thu hút sự tham gia của người dân.

- Tình trạng người dân không đăng ký khai tử, đăng ký khai sinh, khai tử quá hạn còn diễn ra, gây ảnh hưởng đến công tác quản lý hộ tịch của UBND xã.

2. Khó khăn vướng mắc trong việc áp dụng các quy định của Luật hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành

Một là, thủ tục đăng ký lại khai sinh, kết hôn, khai tử tại UBND cấp xã còn chưa phù hợp: Điều 24 Nghị định 123/2015/NĐ-CP quy định về điều kiện đăng ký lại khai sinh, kết hôn, khai tử: “Việc khai sinh, kết hôn, khai tử đã được đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam trước ngày 01/01/2016 nhưng Sổ hộ tịch và bản chính giấy tờ hộ tịch đều bị mất thì được đăng ký lại”. Tuy nhiên, trên thực tế đối với những trường hợp còn bản chính giấy khai sinh nhưng giấy khai sinh đã quá cũ, rách, có một số giấy không có số, ngày tháng năm đăng ký... nên không thể chứng thực được. Trong trường hợp này Bộ Tư pháp chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể.

Hai là, trường hợp sổ hộ tịch không còn lưu trữ được nhưng giấy khai sinh bản chính của công dân vẫn còn mà muốn xin bản sao thì Luật chưa hướng dẫn cụ thể.

Ba là, Điểm a, Khoản 1, Điều 4 của Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch quy định: “*Họ, chữ đệm, tên và dân tộc của trẻ em được xác định theo thỏa thuận của cha, mẹ theo quy định của pháp luật dân sự và được thể hiện trong Tờ khai đăng ký khai sinh; trường hợp cha, mẹ không có thỏa thuận hoặc không thỏa thuận được, thì xác định theo tập quán*”. Như vậy, việc đặt tên sẽ được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Dân sự năm 2015 đã quy định: “*Việc đặt tên bị hạn chế trong trường hợp xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác hoặc trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự quy định tại Điều 3 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Tên của công dân Việt Nam phải bằng tiếng Việt hoặc tiếng dân tộc khác của Việt Nam; không đặt tên bằng số, bằng một ký tự mà không phải là chữ*”. Tuy nhiên, việc xác định thế nào là tên bằng “tiếng Việt” hoặc tiếng dân tộc khác của Việt Nam thì chưa có quy định hướng dẫn, chủ yếu hiện nay

vẫn xác định theo cách phát âm nên việc áp dụng chưa bảo đảm thống nhất, khó khăn cho cả công chức làm công tác hộ tịch và người dân.

Bốn là, liên quan đến việc ghi chép sổ hộ tịch đó là: Sổ hộ tịch quy định không được viết tắt. Tuy nhiên một số thông tin lại quá dài so với phần trống để điền trong sổ. Ví dụ: Sổ đăng ký khai sinh, phần giấy tờ tùy thân của người đi đăng ký khai sinh phải ghi rõ: Tên loại giấy tờ, số, cơ quan cấp, ngày cấp giấy tờ. Lượng thông tin này quá dài trong khi chỉ có một dòng để điền đầy đủ các thông tin trên.

II. Nguyên nhân

1. Nguyên nhân khách quan

- Kinh phí cho công tác tuyên truyền pháp luật chưa đáp ứng được yêu cầu của công tác này.

- Cơ sở vật chất phục vụ cho công tác tuyên truyền còn thiếu thốn, UBND xã chưa có máy thu phát nên việc tuyên truyền qua hệ thống đài truyền thanh còn hạn chế.

- Đời sống nhân dân còn khó khăn, trình độ dân trí không đồng đều nên hiểu biết về pháp luật còn hạn chế.

- Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn chi tiết thi hành mới được triển khai thực hiện nên trong thực tiễn vẫn còn những hạn chế, vướng mắc cần được sửa đổi, bổ sung để ngày càng hoàn thiện và thống nhất hơn.

2. Nguyên nhân chủ quan

Đây là giai đoạn chuyển giao công việc giữa hai công chức Tư pháp - Hộ tịch nên công tác này có phần bị gián đoạn. Việc báo cáo, ban hành và triển khai các Kế hoạch chưa kịp thời và hiệu quả.

Công chức Tư pháp - Hộ tịch mới nhận công tác, chưa có kinh nghiệm thực tiễn nên việc giải quyết công việc đôi lúc còn lúng túng, cần nhiều thời gian trao đổi, xin ý kiến hướng dẫn, chỉ đạo.

Phần thứ ba ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Sau gần 03 năm triển khai thực hiện, Luật hộ tịch, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP, Thông tư số 15/2015/TT-BTP đã từng bước khẳng định được vị trí, vai trò của mình trong đời sống xã hội, giúp cho người dân bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình trên cơ sở sự kiện hộ tịch và giúp cho cơ quan quản lý về hộ tịch kịp thời theo dõi thực trạng, biến động về hộ tịch để có các chính sách phát triển kinh tế - xã hội phù hợp.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn chi tiết thi hành vẫn còn một số vướng mắc cần được nghiên cứu, hướng dẫn và sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, thống nhất trong quá trình triển khai thực hiện. Để công tác triển khai Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn chi tiết thi hành ngày một hoàn thiện và thống nhất, UBND xã xin có một vài kiến nghị, đề xuất đến các cấp có thẩm quyền như sau:

Đầu tiên, cần xem xét, bổ sung thêm dòng trống trong sổ hộ tịch để việc ghi chép sổ đúng quy định.

Thứ hai, cần nghiên cứu, thống nhất trong việc ban hành 01 loại biểu mẫu chung có các thông tin cần thiết cho việc giải quyết liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi.

Thứ ba, về vấn đề cải chính hộ tịch (CCHT):

Theo điểm đ Khoản 1 Điều 3 Luật Hộ tịch 2014, CCHT là một trong những nội dung đăng ký hộ tịch tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và thẩm quyền được xác định như sau: (1) UBND cấp xã nơi đã đăng ký hộ tịch trước đây hoặc nơi cư trú của cá nhân có thẩm quyền giải quyết việc CCHT cho người chưa đủ 14 tuổi (*điểm b Khoản 1 Điều 7 và Điều 27 Luật Hộ tịch 2014*); (2) UBND cấp huyện nơi đã đăng ký hộ tịch trước đây hoặc nơi cư trú của cá nhân có thẩm quyền giải quyết việc CCHT cho công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên cư trú ở trong nước (*điểm b Khoản 2 Điều 7 và Khoản 3 Điều 46 Luật Hộ tịch 2014*).

Căn cứ Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì độ tuổi để được đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền của nam là từ đủ 20 tuổi trở lên, của nữ là từ đủ 18 tuổi trở lên. Đây là độ tuổi đã thành niên, do đó, khi có thay đổi, CCTH liên quan đến Giấy Chứng nhận đăng ký kết hôn (GCNĐKKH) thì thẩm quyền giải quyết phải thuộc về UBND cấp huyện (điểm b Khoản 2 Điều 7 và Khoản 3 Điều 46 Luật Hộ tịch 2014). Tuy nhiên, tại đoạn 2 Khoản 3 Điều 28, Luật Hộ tịch 2014 quy định: “... *Trường hợp thay đổi, CCHT liên quan đến Giấy khai sinh, GCNĐKKH thì công chức Tư pháp - Hộ tịch ghi nội dung thay đổi, CCHT vào Giấy khai sinh, GCNĐKKH...*” đã tạo ra hai quan điểm khác nhau về thẩm quyền giải quyết việc CCHT có liên quan GCNĐKKH, gây khó khăn trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính về hộ tịch, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của người dân:

- Thẩm quyền giải quyết việc CCHT có liên quan đến GCNĐKKH thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã bởi vì:

+ Nội dung quy định trên nằm ở phần thẩm quyền giải quyết đăng ký hộ tịch của UBND cấp xã;

+ Chỉ ở cấp xã mới có chức danh công chức Tư pháp – Hộ tịch (cấp huyện không có) và trong quy định đã nêu rất cụ thể là “... *công chức Tư pháp - Hộ tịch ghi nội dung thay đổi, CCHT vào Giấy khai sinh, GCNĐKKH...*”.

- Thẩm quyền giải quyết việc CCHT có liên quan đến GCNĐKKH thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện vì điều này phù hợp, đúng với quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 7 và Khoản 3 Điều 46 Luật Hộ tịch 2014; việc “... *công chức Tư pháp - Hộ tịch ghi nội dung thay đổi, CCHT vào Giấy khai sinh, GCNĐKKH...*” là việc cung cấp thông tin để UBND cấp huyện xác nhận sự kiện hộ tịch – CCHT.

Để khắc phục vướng mắc trên, UBND xin kiến nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cần sớm có văn bản hướng dẫn cụ thể về thẩm quyền giải quyết việc CCHT có liên quan đến GCNĐKKH; Bộ Tư pháp cần có văn bản hướng dẫn thống

nhất thẩm quyền đăng ký hộ tịch của UBND cấp huyện, UBND cấp xã, đồng thời kiến nghị Chính phủ trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung quy định về thẩm quyền giải quyết việc CCHT có liên quan đến GCNĐKKH cho thống nhất, phù hợp với thực tế, tạo điều kiện cho công dân bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Thứ tư, các cấp, các ngành cần có sự quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị để công tác đăng ký và quản lý hộ tịch trên địa bàn xã nói riêng và cả nước nói chung ngày một hoàn thiện, thống nhất và đạt được nhiều kết quả tích cực.

Cuối cùng, kính đề nghị Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp quan tâm trong công tác chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ; kịp thời giúp UBND xã tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực tế mà pháp luật chưa điều chỉnh hoặc đã điều chỉnh nhưng chưa rõ ràng; tăng cường tổ chức mở các lớp tập huấn chuyên sâu về nghiệp vụ công tác hộ tịch để tạo điều kiện cho cán bộ Tư pháp - Hộ tịch nâng cao nghiệp vụ, thống nhất trong quá trình thực hiện và áp dụng pháp luật.

Trên đây là báo cáo Sơ kết 03 năm triển khai thi hành Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành của UBND xã Thượng Lộ, kính gửi Phòng Tư pháp theo dõi và tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Phòng Tư pháp;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã;
- Lưu: VT, CC.TP-HT.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hồ Văn Chính